

• *Trung Bộ Kinh*

24. Kinh Trạm xe

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở *Rājagaha* (Vương Xá) tại *Veluvana* (Trúc Lâm), *Kalandakanivapa*.

Lúc ấy một số đông Tỷ-kheo người địa phương, sau khi an cư mùa mưa tại địa phương xong, liền đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo đang ngồi một bên

—Này các Tỷ-kheo, ai ở tại địa phương được các Tỷ-kheo đồng phạm hạnh cùng một địa phương tán thán như sau: “Tự mình thiếu dục và giảng về thiếu dục cho các Tỷ-kheo; tự mình tri túc và giảng về tri túc cho các Tỷ-kheo; tự mình độc cư và giảng về độc cư cho các Tỷ-kheo; tự mình không ô nhiễm và giảng về không ô nhiễm cho các Tỷ-kheo; tự mình tinh cần, tinh tấn và giảng về tinh cần, tinh tấn cho các Tỷ-kheo; tự mình thành tựu giới hạnh và giảng về thành tựu giới hạnh cho các Tỷ-kheo; tự mình thành tựu Thiền định và giảng về thành tựu Thiền định cho các Tỷ-kheo; tự mình thành tựu trí tuệ và nói về thành tựu trí tuệ cho các Tỷ-kheo; tự mình thành tựu giải thoát và nói về thành tựu giải thoát cho các Tỷ-kheo; tự mình thành tựu giải thoát tri kiến và nói về thành tựu giải thoát tri kiến cho các Tỷ-kheo; vị giáo giới, vị khai thị, vị trình bày, vị khích lệ, vị làm cho phấn khởi, vị làm cho các vị đồng phạm hạnh hoan hỷ?”.

—Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Puñña Mantāniputta* là Tỷ-kheo địa phương được các Tỷ-kheo đồng phạm hạnh cùng một địa phương tán thán như sau: “Tự mình thiếu dục và nói về thiếu dục cho các Tỷ-kheo ... (như trên) ... vị làm cho các vị đồng phạm hạnh hoan hỷ.”

Lúc bấy giờ, Tôn giả *Sāriputta* ngồi cách Thế Tôn không xa. Tôn giả *Sāriputta* suy nghĩ như sau: “Hạnh phúc thay Tôn giả *Puñña Mantāniputta*! Chon hạnh phúc thay Tôn giả *Puñña Mantāniputta*! Tôn giả đã được các vị đồng phạm hạnh có trí tán thán từng điểm một trước mặt bậc Đạo Sư, và được bậc Đạo Sư chấp nhận; có thể chúng ta sẽ gặp Tôn giả *Puñña Mantāniputta*, tại một chỗ nào, trong một thời gian nào, có thể sẽ có một cuộc đàm luận với Tôn giả.”

Thế Tôn trú tại *Rājagaha* (Vương Xá) lâu cho đến khi vừa ý, rồi khởi hành đi *Sāvatti*; Ngài tuần tự đi và đến *Sāvatti*. Ở đây, Thế Tôn trú ở *Sāvatti*, tại *Jetavana*, vườn ông *Anāthapiṇḍika*.

Tôn giả *Puñña Mantāniputta* được nghe: “Thế Tôn đã đến *Sāvatti*, trú ở *Sāvatti*, tại *Jetavana*, vườn ông *Anāthapiṇḍika*”. Rồi Tôn giả *Puñña Mantāniputta* thâu dọn lại sàng tọa, cầm y bát, khởi hành đi *Sāvatti*. Tôn giả tuần tự đi đến *Sāvatti*, *Jetavana*, vườn ông *Anāthapiṇḍika*, đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn thuyết pháp cho Tôn giả *Puñña Mantāniputta* đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Tôn giả *Puñña Mantāniputta*, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, từ tạ đi *Andhavana* để nghỉ trưa.

Rồi một Tỷ-kheo khác đến chỗ Tôn giả *Sāriputta* ở, sau khi đến, thưa với Tôn giả *Sāriputta*: “Hiền giả *Sāriputta*, Hiền giả luôn luôn tán dương Tỷ-kheo *Puñña Mantāniputta*; vị này được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, từ tạ đi đến *Andhavana* để nghỉ trưa”.

Rồi Tôn giả *Sāriputta* vội vã đem theo tọa cụ, đi theo sau lưng Tôn giả *Puñña Mantāniputta*, đầu hướng về trước mặt (để theo dõi). Rồi Tôn giả *Puñña Mantāniputta* đi sâu vào rừng Andhavana, và ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây. Tôn giả *Sāriputta*, sau khi đi sâu vào rừng Andhavana, ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây.

Rồi vào buổi chiều, Tôn giả *Sāriputta* từ Thiền định độc cư đứng dậy, đến tại chỗ Tôn giả *Puñña Mantāniputta*, sau khi đến nói lên với Tôn giả *Puñña Mantāniputta* những lời chào đón, hỏi thăm, xã giao rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Sāriputta* thưa với Tôn giả *Puñña Mantāniputta*

—Hiền giả, có phải chúng ta sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn?

—Thật như vậy, Hiền giả.

—Hiền giả, có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích giới thanh tịnh?

—Không phải vậy, Hiền giả.

—Hiền giả, có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích tâm thanh tịnh?

—Không phải vậy, Hiền giả.

—Hiền giả, có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích kiến thanh tịnh?

—Không phải vậy, Hiền giả.

—Hiền giả, có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích đoạn nghi thanh tịnh?

—Không phải vậy, Hiền giả.

—Hiền giả, có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh?

—Không phải vậy, Hiền giả.

—Hiền giả, có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích đạo tri kiến thanh tịnh?

—Không phải vậy, Hiền giả.

—Hiền giả, có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích tri kiến thanh tịnh?

—Không phải vậy, Hiền giả.

—Hiền giả, khi hỏi “có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích giới thanh tịnh?”, Hiền giả trả lời “Không phải vậy”. Khi hỏi ... tâm thanh tịnh? ... kiến thanh tịnh? ... đoạn nghi thanh tịnh? ... đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh? ... đạo tri kiến thanh tịnh? ... Khi hỏi “có phải sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn là vì mục đích tri kiến thanh tịnh?”, Hiền giả trả lời “Không phải vậy”. Như vậy, Hiền giả, với mục đích gì, sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn?

—Hiền giả, với mục đích vô thủ trước Bát-niết-bàn, nên sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn.

—Hiền giả, có phải giới thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn?

—Hiền giả, không phải vậy.

—Hiền giả, có phải tâm thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn?

—Hiền giả, không phải vậy.

—Hiền giả, có phải kiến thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn?

—Hiền giả, không phải vậy.

—Hiền giả, có phải đoạn nghi thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn?

—Hiền giả, không phải vậy.

—Hiền giả, có phải đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn?

—Hiền giả, không phải vậy.

—Hiền giả, có phải đạo tri kiến thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn?

—Hiền giả, không phải vậy.

—Hiền giả, có phải tri kiến thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn?

—Hiền giả, không phải vậy.

—Hiền giả, có phải cái gì ngoài các pháp này là vô thủ trước Bát-niết-bàn?

—Hiền giả, không phải vậy.

—Hiền giả, khi hỏi “có phải giới thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn?”, Hiền giả trả lời: “Không phải vậy. Khi hỏi “có phải tâm thanh tịnh ...? ... có phải kiến thanh tịnh ...? ... có phải đoạn nghi thanh tịnh ...? ... có phải đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh ...? ... có phải đạo tri kiến thanh tịnh là ...? ... có phải tri kiến thanh tịnh ...? ... có phải cái gì ngoài các pháp này là vô thủ trước Bát-niết-bàn?”, Hiền giả trả lời: “Không phải vậy.” Hiền giả, vậy ý nghĩa lời nói này cần phải được hiểu như thế nào?

—Hiền giả, nếu Thế Tôn tuyên bố giới thanh tịnh là vô thủ trước Bát-niết-bàn thì Ngài cũng tuyên bố vô thủ trước Bát-niết-bàn là đồng đẳng với hữu thủ trước Bát-niết-bàn. Hiền giả, nếu Thế Tôn tuyên bố tâm thanh tịnh ... Hiền giả, nếu Thế Tôn tuyên bố kiến thanh tịnh ... Hiền giả, nếu Thế Tôn tuyên bố đoạn nghi thanh tịnh ... Hiền giả, nếu Thế Tôn tuyên bố đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh ... Hiền giả, nếu Thế Tôn tuyên bố đạo tri kiến thanh tịnh ... Hiền giả, nếu Thế Tôn tuyên bố tri kiến thanh tịnh là vô thủ trước Bát-

niết-bàn thì Ngài cũng tuyên bố vô thủ trước Bát-niết-bàn là đồng đẳng với hữu thủ trước Bát-niết-bàn. Hiền giả, và nếu Thế Tôn tuyên bố cái gì ngoài các pháp ấy là vô thủ trước Bát-niết-bàn, thì kẻ phàm phu có thể Bát-niết-bàn, vì này Hiền giả, phàm phu là ngoài các pháp ấy.

Hiền giả, tôi sẽ cho Hiền giả một ví dụ, ở đây, một số kẻ có trí, nhờ ví dụ để hiểu ý nghĩa của lời nói. Hiền giả, như vua *Pasenadi* xứ *Kosala* trong khi ở tại *Sāvatthi*, có công việc khẩn cấp khởi lên ở *Sāketa*, và bảy trạm xe được sắp đặt cho vua giữa *Sāvatthi* và *Sāketa*. Hiền giả, rồi vua *Pasenadi* xứ *Kosala*, từ cửa nội thành ra khỏi *Sāvatthi*, leo lên trạm xe thứ nhất, và nhờ trạm xe thứ nhất đến được trạm xe thứ hai; từ bỏ trạm xe thứ nhất, leo lên trạm xe thứ hai, nhờ trạm xe thứ hai đến được trạm xe thứ ba; từ bỏ trạm xe thứ hai ... đến được trạm xe thứ tư; từ bỏ trạm xe thứ ba ... đến được trạm xe thứ năm, từ bỏ trạm xe thứ tư, leo lên trạm xe thứ năm, nhờ trạm xe thứ năm đến được trạm xe thứ sáu; từ bỏ trạm thứ năm, leo lên trạm xe thứ sáu, nhờ trạm xe thứ sáu, đến được trạm xe thứ bảy; từ bỏ trạm xe thứ sáu, leo lên trạm xe thứ bảy, nhờ trạm xe thứ bảy đến được *Sāketa*, tại cửa nội thành. Khi vua đến tại cửa nội thành, các bộ trưởng cận thần, các thân thích cùng huyết thống hỏi như sau:” —Tâu Đại vương có phải với trạm xe này, Bệ hạ đi từ *Sāvatthi* đến *Sāketa* tại cửa nội thành?” Hiền giả, vua *Pasenadi* nước *Kosala* phải trả lời như thế nào mới gọi là trả lời đúng đắn?

—Hiền giả, vua *Pasenadi* nước *Kosala* phải trả lời như thế này mới trả lời đúng đắn: ” —Ở đây, trong khi ta ở *Sāvatthi*, có công việc khẩn cấp khởi lên ở *Sāketa*, và bảy trạm xe được sắp đặt cho ta, giữa *Sāvatthi* và *Sāketa*. Ta từ cửa nội thành ra khỏi *Sāvatthi*, leo lên trạm xe thứ nhất, và nhờ trạm xe thứ nhất, ta đến được trạm xe thứ hai; từ bỏ trạm xe thứ nhất, ta leo lên trạm xe thứ hai; và nhờ trạm xe thứ hai, ta đến được trạm xe thứ ba; từ bỏ trạm xe thứ hai ... đến được trạm xe thứ tư; từ bỏ trạm xe thứ ba ... đến được trạm xe thứ năm; từ bỏ trạm xe thứ tư ... đến được trạm xe thứ sáu; từ bỏ trạm xe thứ năm, leo lên trạm xe thứ sáu, nhờ

trạm xe thứ sáu, đến được trạm xe thứ bảy; từ bỏ trạm xe thứ sáu ... leo lên trạm xe thứ bảy, nhờ trạm xe thứ bảy, Ta đến được *Sāketa*, tại cửa nội thành”. Hiền giả, vua *Pasenadi* nước *Kosala* trả lời như vậy mới trả lời một cách đúng đắn.

—Cũng vậy, này Hiền giả, giới thanh tịnh chỉ có mục đích (đạt cho được) tâm thanh tịnh; tâm thanh tịnh chỉ có mục đích (đạt cho được) kiến thanh tịnh; kiến thanh tịnh chỉ có mục đích (đạt cho được) đoạn nghi thanh tịnh; đoạn nghi thanh tịnh chỉ có mục đích (đạt cho được) đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh; đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh chỉ có mục đích (đạt cho được) đạo tri kiến thanh tịnh; đạo tri kiến thanh tịnh chỉ có mục đích (đạt cho được) tri kiến thanh tịnh; tri kiến thanh tịnh chỉ có mục đích (đạt cho được) vô thủ trước Bát-niết-bàn. Này Hiền giả, sống phạm hạnh dưới sự chỉ dẫn của Thế Tôn là với mục đích vô thủ trước Bát-niết-bàn.

Khi được nói vậy, Tôn giả *Sāriputta* nói với Tôn giả *Puñña Mantāniputta*

—Tôn giả tên là gì? Và các vị đồng phạm hạnh biết Tôn giả như thế nào?

—Hiền giả, tên tôi là *Puñña* và các vị đồng phạm hạnh biết tôi là *Mantāniputta*.

—Thật hy hữu thay, Hiền giả! Thật kỳ diệu thay, Hiền giả! Những câu hỏi sâu kín đã được trả lời từng điểm một bởi một đệ tử nghe nhiều, đã biết rõ giáo lý của bậc Đạo Sư, và vị đệ tử ấy là Tôn giả *Puñña Mantāniputta*. Thật hạnh phúc thay cho các vị đồng phạm hạnh! Thật chơn hạnh phúc thay cho các vị đồng phạm hạnh được thăm viếng, được thân cận Tôn giả *Puñña Mantāniputta*! Nếu các vị đồng phạm hạnh đội Tôn giả *Puñña Mantāniputta* trên đầu với một cuộn vải làm khăn để được thăm viếng, để được thân cận, thì thật là hạnh phúc cho các vị ấy, thật là chơn hạnh phúc cho các vị ấy! Thật hạnh phúc cho chúng tôi, thật chơn hạnh phúc cho chúng tôi được thăm viếng, được thân cận Tôn giả *Puñña Mantāniputta*!

Khi được nói vậy, Tôn giả *Puñña Mantāniputta* nói với Tôn giả *Sāriputta*

—Tôn giả tên là gì, và các vị đồng phạm hạnh biết Tôn giả như thế nào?

—Hiền giả, tôi tên là Upatissa, và các vị đồng phạm hạnh biết tôi là *Sāriputta*.

—Tôi đang luận bàn với bậc đệ tử được xem là ngang hàng với bậc Đạo Sư mà không được biết là Tôn giả *Sāriputta*. Nếu chúng tôi được biết là Tôn giả *Sāriputta*, thì chúng tôi đã không nói nhiều như vậy. Thật hy hữu thay, Hiền giả! Thật kỳ diệu thay, Hiền giả! Những câu hỏi sâu kín đã được trả lời từng điểm một, bởi một đệ tử nghe nhiều, đã biết rõ giáo lý của bậc Đạo Sư. Và vị đệ tử ấy là Tôn giả *Sāriputta*. Thật hạnh phúc thay cho các vị đồng phạm hạnh! Thật chơn hạnh phúc thay cho các vị đồng phạm hạnh ... được thăm viếng, được thân cận Tôn giả *Sāriputta*! Nếu các vị đồng phạm hạnh đội Tôn giả *Sāriputta* trên đầu với một cuộn vải làm khăn để được thăm viếng, được thân cận, thì thật hạnh phúc cho các vị ấy, thật chơn hạnh phúc cho các vị ấy! Thật hạnh phúc cho chúng tôi, thật chơn hạnh phúc cho chúng tôi được thăm viếng, được thân cận Tôn giả *Sāriputta*!

Như vậy, hai bậc cao đức ấy cùng nhau thiện thuyết, cùng nhau tùy hỷ.